

Số: 48 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

WTT147

25/2/26

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026), Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố Đà Nẵng, theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, phù hợp với bối cảnh trong nước và xu thế phát triển. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, qua đó tạo động lực mới cho phát triển kinh tế – xã hội bền vững của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, lộ trình, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra phù hợp với các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026.

b) Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của thành phố, góp phần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiêm túc, chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Đối với các bộ chỉ số quốc tế và trong nước

Các sở, ban ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan đầu mối theo dõi, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện các bộ chỉ số quốc tế và bộ chỉ số trong nước quy định tại Phụ lục I - Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026; thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương (nếu có) (*Phụ lục I đính kèm*).

2. Thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ giao các Bộ chủ trì thực hiện tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 trên địa bàn thành phố.

b) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

c) Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.

d) Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

e) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

g) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

h) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.

i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

3. Phân công nhiệm vụ

Phân công cụ thể nhiệm vụ, lộ trình và thời gian thực hiện đối với từng cơ quan, đơn vị (*theo phụ lục III đính kèm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở quán triệt, bám sát nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Tài chính) về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch (**Báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 5 năm 2026; Báo cáo năm trước ngày 20 tháng 11 năm 2026**).

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và tham mưu báo cáo Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ theo quy định.

4. Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch do các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính rà soát, thẩm định, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí hoạt động cho các đơn vị theo từng nhiệm vụ cụ thể.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND TP (b/c);
- CT và các PCT UBND TP (b/c);
- UBND TP thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước - Khu vực 9;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng;
- Công TTĐT TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH, STC.

15



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I
BỘ, CƠ QUAN ĐẦU MỐI THEO DÕI CÁC BỘ CHỈ SỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Bộ, cơ quan đầu mối theo dõi	Thời gian
I	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế		
1	Phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc (UN)	Bộ Tài chính	Theo thời gian công bố của các tổ chức quốc tế
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	Bộ Khoa học và Công nghệ	
3	Chính phủ điện tử (EGDI) của UN		
4	An toàn an ninh mạng (GCI) của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)	Bộ Công an	
5	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản (PRA)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng Thế giới (WB);	Bộ Công Thương	
7	Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II	Bộ chỉ số trong nước		
1	Chỉ số cải cách hành chính (PAR index)	Bộ Nội vụ	Theo thời gian công bố
2	Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Bộ Nội vụ	
3	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	

Phụ lục II
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND thành phố
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 80	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Tổng đài 1022 và Cổng Góp ý (Sở Khoa học và Công nghệ)
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống khảo sát trực tuyến do thành phố triển khai	%	Tối thiểu 90	Sở Nội vụ

Phụ lục III
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 /KH-UBND ngày 09 / 02 /2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.			
1	Trong phạm vi thẩm quyền chủ động rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.			
1	Các sở, ban, ngành chủ động phối hợp với các Bộ, ngành để thực hiện nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; đồng thời kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
III	Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.			
1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa	Các sở, ban, ngành,	Các cơ quan,	Thường xuyên

2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Duy trì thường xuyên
4	Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
5	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
6	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

	toàn trình.			
7	Chấn chỉnh cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
8	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
IV	Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao			
1	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Khẩn trương rà soát, báo cáo UBND thành phố thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản	Sở Tài chính,	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

	công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
V	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.			
1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
3	Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Thường xuyên
4	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

	thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.			
VI	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh			
1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp thành phố Đà Nẵng và các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề	Thường xuyên
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp thành phố Đà Nẵng và các tổ chức, hiệp hội	Thường xuyên

			doanh nghiệp, ngành nghề	
VII	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.			
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lắp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật	Thanh tra thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026
2	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.	Thanh tra thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên